

Ngày	21,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	7.0%	14.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,915 - 28,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	266
Số lượng CPLH (CP)	12,410,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	805
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.89)
EPS	3,617
P/E	5.9

DT thuần

Q1/24

65.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.30 | -1.9%

YoY: ▲ 5.40 | 9.0%

LN trước thuế

Q1/24

10.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.50 | -19.6%

YoY: ▼0.10 | -1.0%

LN sau thuế

Q1/24

8.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.98 | -19.4%

YoY: ▼0.12 | -1.5%

ROA

2023

10.0%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

273

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0 | 4.7%

LN trước thuế

2023

56.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.40 | -0.8%

LN sau thuế

2023

45.0

tỷ VNĐ

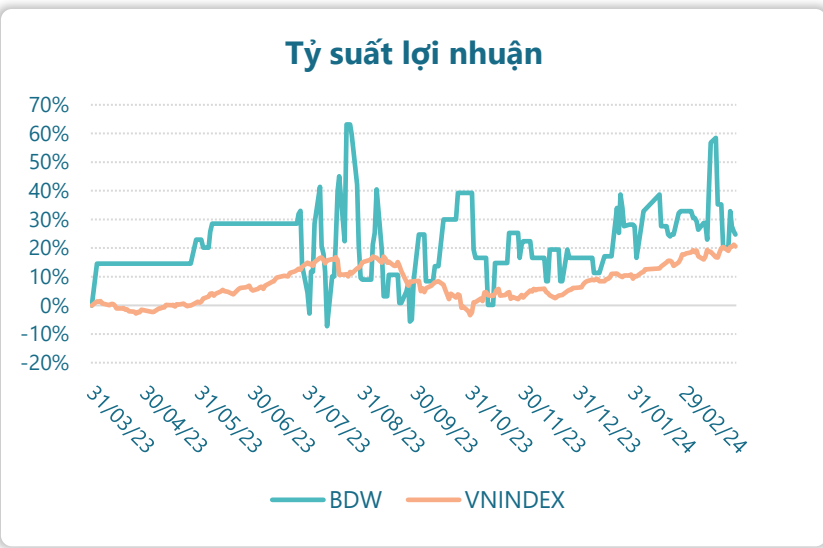
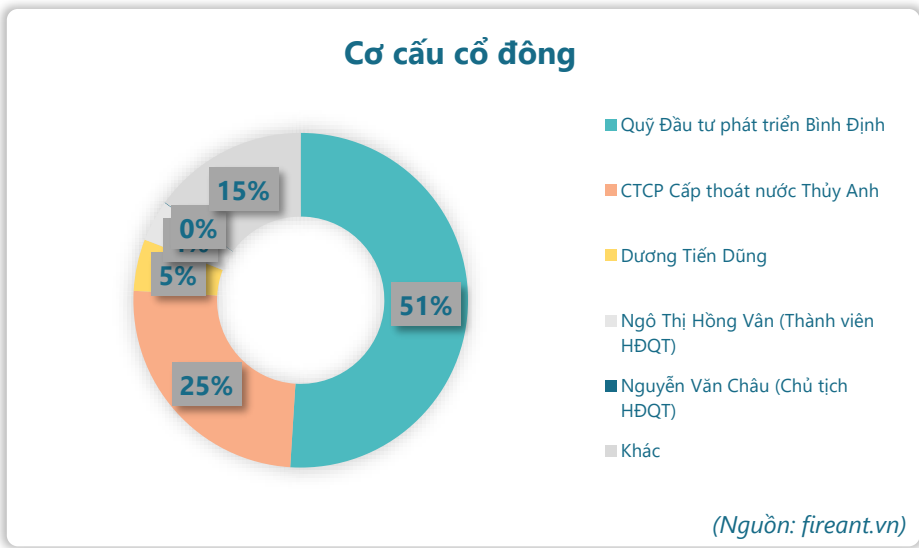
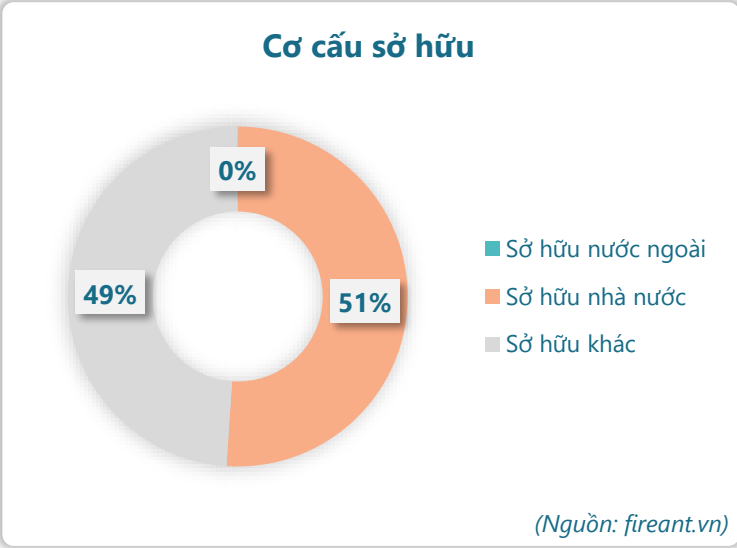
YoY: ▼0.40 | -0.9%

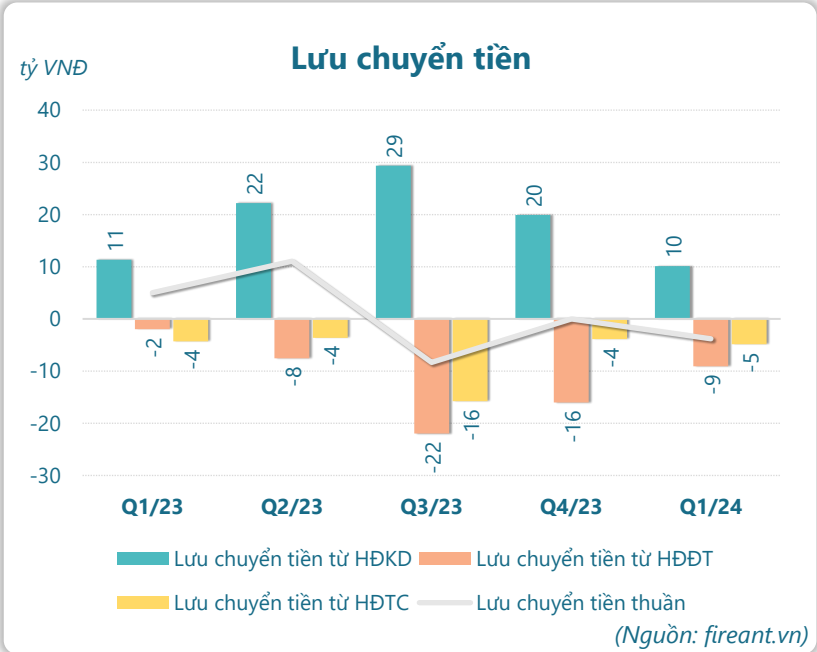
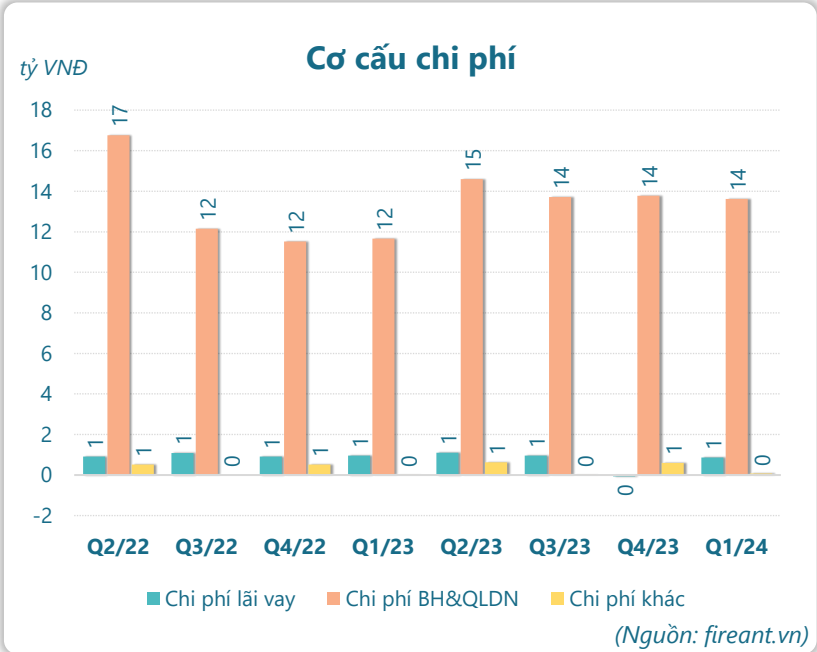
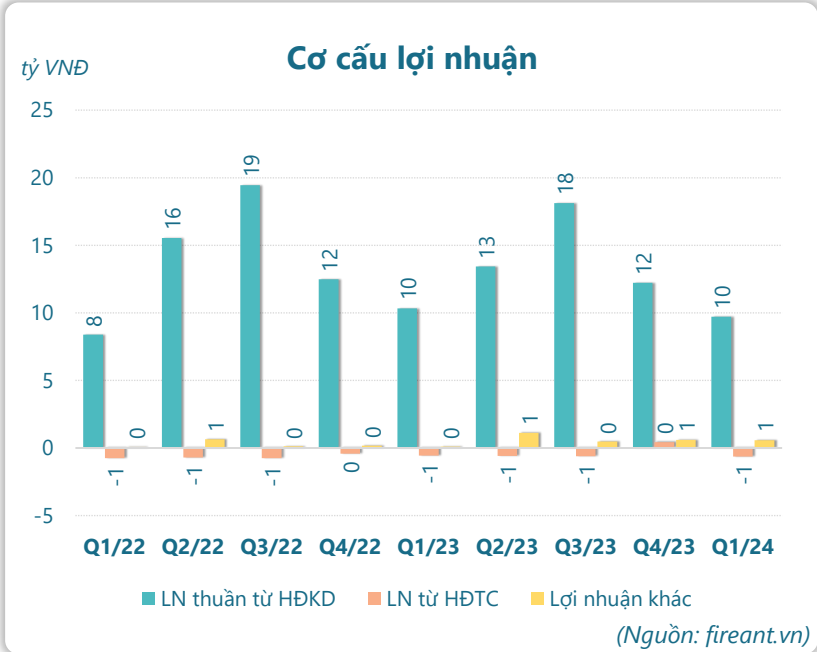
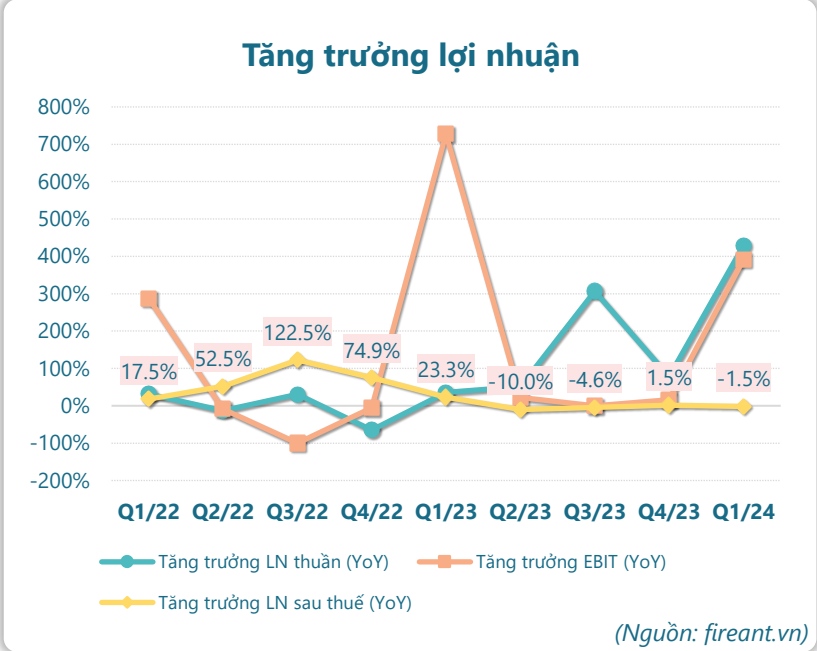
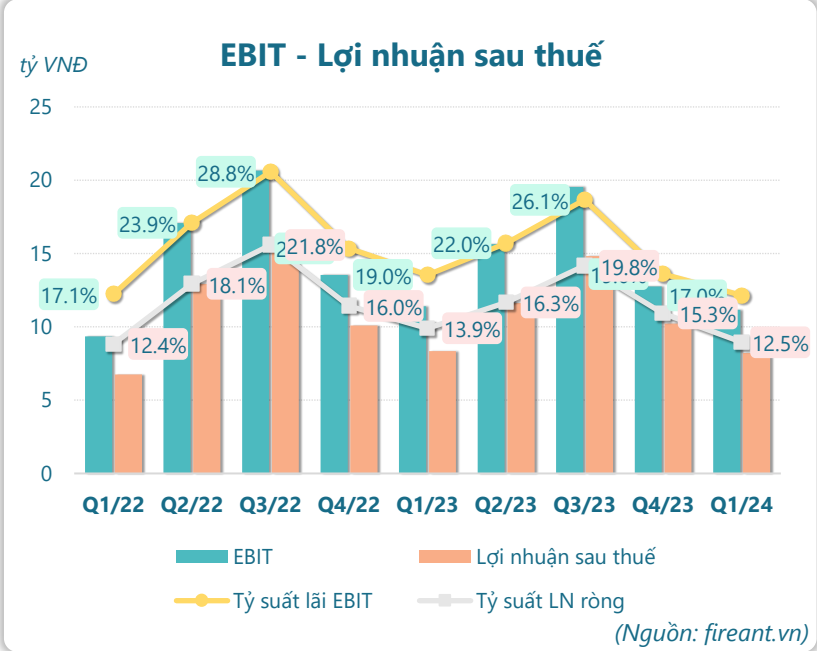
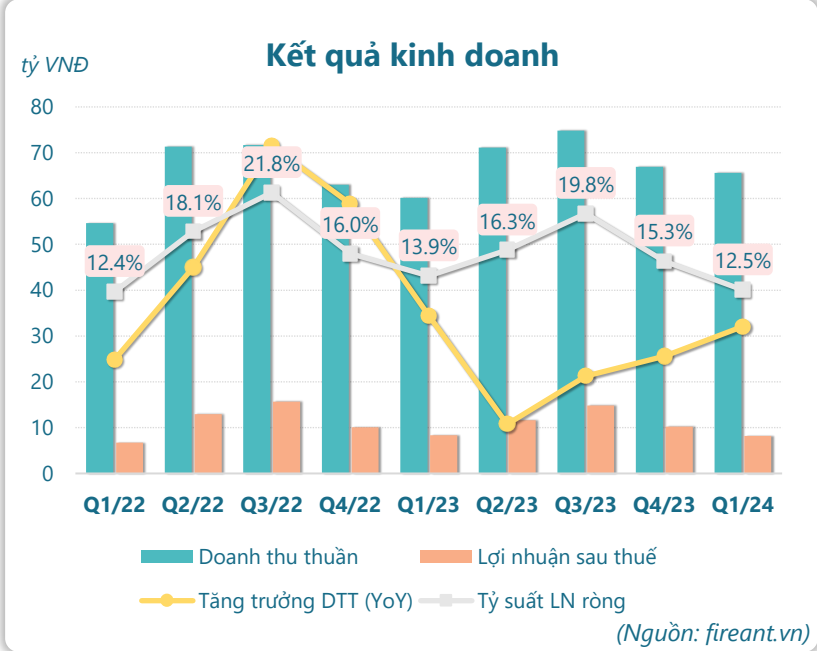
ROE

2023

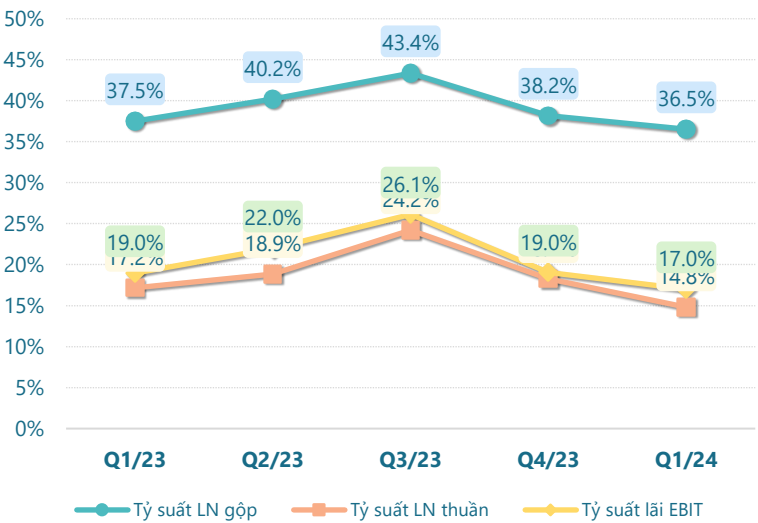
24.7%

+/- YoY: ▼ 3.1%



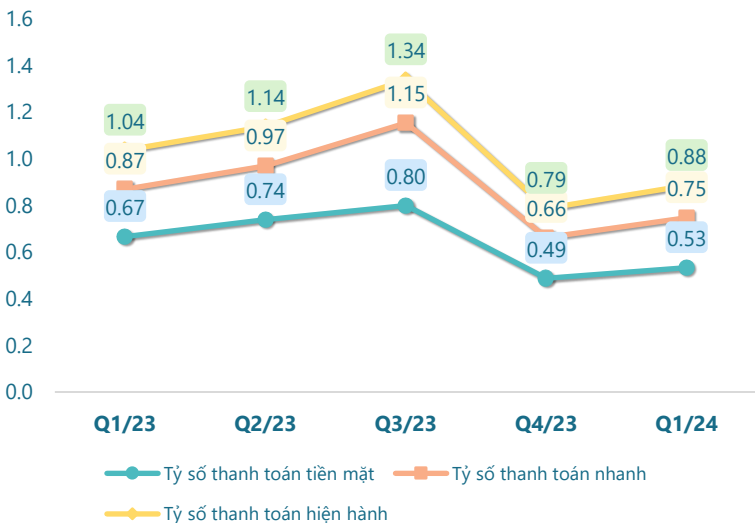


Tỷ suất lợi nhuận



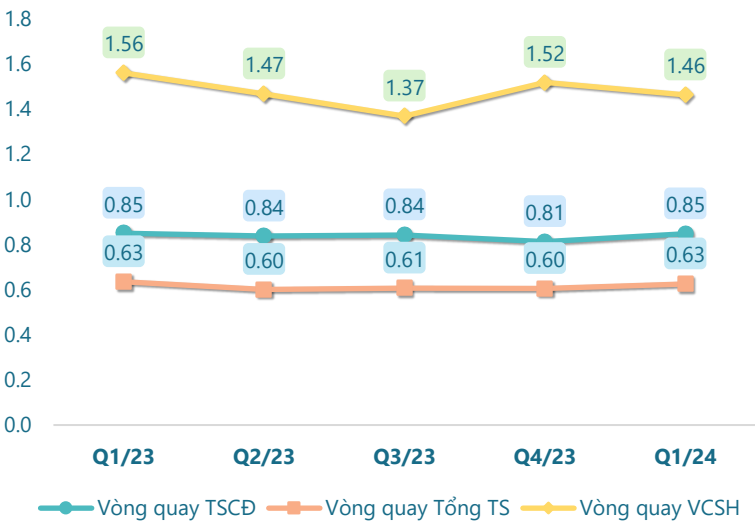
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



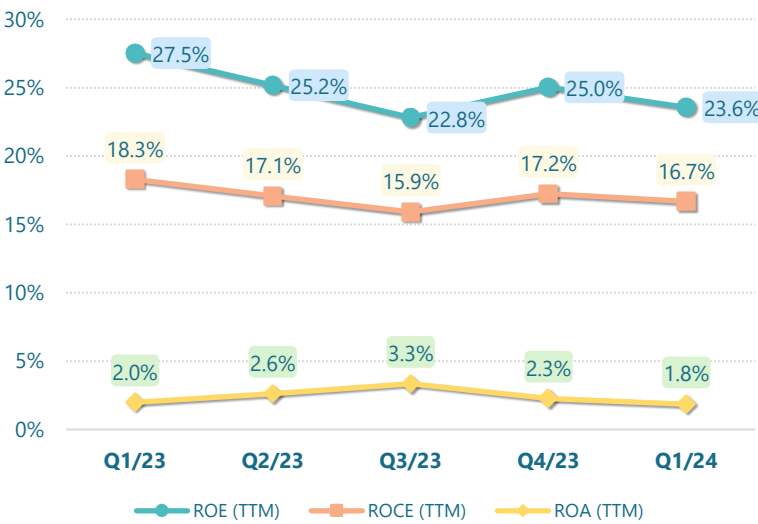
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



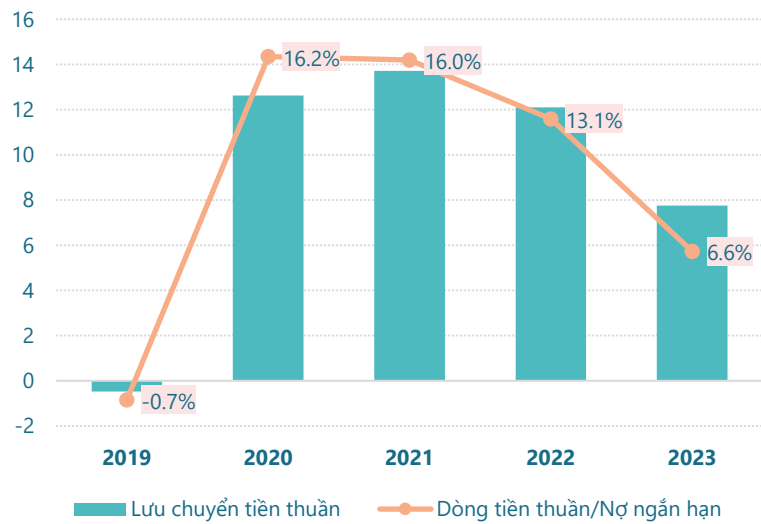
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



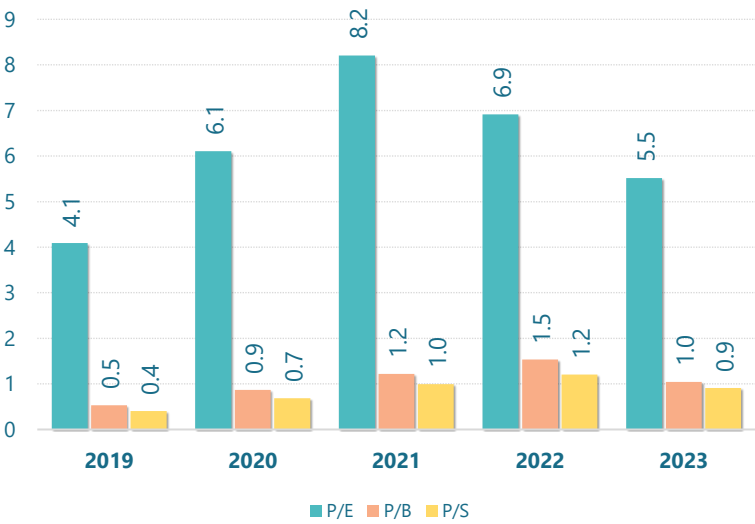
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)